

Số: 31/2016/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện công nhận, phương pháp đánh giá “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, ngày 24/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, điều kiện công nhận, phương pháp đánh giá “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 và thay thế Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND, ngày 25/9/2012 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các thành viên Ban Chỉ đạo

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin, VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX (TT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh
Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, điều kiện công nhận, phương pháp đánh giá “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn, phương pháp đánh giá “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa) trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, đã thành lập công đoàn cấp cơ sở có đăng ký thi đua.

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến trình tự, thủ tục xét và công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

c) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Quân đội nhân dân, Công an nhân dân áp dụng thực hiện Quy định này và quy định cụ thể của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa gắn với khen thưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3. Việc công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

4. Thống nhất sử dụng mẫu Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tại phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Thẩm quyền và thời hạn công nhận

1. Thẩm quyền

Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của các xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện); tỉnh (cấp tỉnh) và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đạt chuẩn văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận lại.

2. Thời hạn

Thời hạn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa lần đầu là hai (02) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

Chương II

TIÊU CHUẨN CÔNG NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 4. Tiêu chuẩn công nhận và thang điểm

1. Đối với “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Thang điểm 100
I	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	30
1	Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trở lên.	5
2	Tổ chức Đảng được cấp trên công nhận “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”; tổ chức đoàn thể được cấp trên công nhận đơn vị vững mạnh.	5
3	80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.	5
4	Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật.	5
5	Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.	5
6	Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.	5
II	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở	45
7	Trụ sở làm việc có bảng tên đơn vị và treo cờ Tổ quốc đúng quy định; các phòng, ban phải có bảng tên và được trang bị phương tiện làm việc, sắp xếp khoa học; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ.	5
8	90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không vi	5

	phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	
9	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan.	5
10	Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; Quy chế thực hiện dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ.	5
11	Cơ quan đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an.	5
12	Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu, bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.	5
13	Không có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và gia đình vi phạm chính sách pháp luật; có trên 90% gia đình cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa trong năm.	5
14	Chăm lo xây dựng cơ sở vật chất nhằm phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; duy trì các hoạt động văn hóa - thể thao thành phong trào thường xuyên của đơn vị; tích cực tham gia các phong trào do cấp trên tổ chức.	5
15	Thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính.	5
III	Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	25
16	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững và chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	5
17	Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật.	5
18	Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.	5
19	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động và tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện.	5
20	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được học tập	5

các chuyên đề, hàng năm đăng ký thực hiện "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".
--

2. Đối với “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

TT	Nội dung tiêu chuẩn	Thang điểm 100
I	Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ	20
1	Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm.	5
2	Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường.	5
3	Có sáng kiến, cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý.	5
4	80% trở lên công nhân thường xuyên được học tập, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ, lao động có kỷ luật, năng xuất, chất lượng và hiệu quả.	5
II	Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp	40
5	Trụ sở doanh nghiệp có bảng tên đơn vị và treo cờ Tổ quốc đúng quy định; các phòng làm việc, nhà xưởng, cơ sở sản xuất có bảng tên và được trang bị phương tiện làm việc đầy đủ, sắp xếp khoa học.	5
6	Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động.	5
7	Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; thực hiện tốt Quy chế dân chủ doanh nghiệp nhà nước, Quy chế dân chủ ở công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn.	5
8	80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	5
9	Không có cá nhân và gia đình vi phạm chính sách pháp luật; 100% gia đình người lao động và người sử dụng lao động trong doanh nghiệp đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và có trên 80% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa trong năm.	5
10	Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội.	5
11	Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp.	5
12	Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không uống rượu, bia trong giờ làm việc.	5

III	Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động	20
13	100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định.	5
14	Quan tâm đến công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên; các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả.	5
15	Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn.	5
16	Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.	5
IV	Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	20
17	100% người sử dụng lao động và người lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan. Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.	5
18	Doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Bộ Công an.	5
19	Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia các chương trình về an sinh xã hội. Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo quy định của pháp luật.	5
20	Thực hiện và duy trì tốt việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh".	5

Điều 5. Cách chấm điểm (không tính điểm thập phân)

1. Thực hiện 100% nội dung của tiêu chuẩn thì được chấm điểm tối đa theo thang điểm quy định.
2. Thực hiện từ 90% đến dưới 100% nội dung của tiêu chuẩn thì được chấm 4 điểm.
3. Thực hiện từ 80% đến dưới 90% nội dung của tiêu chuẩn thì được chấm 3 điểm.
4. Thực hiện từ 60% đến dưới 80% nội dung của tiêu chuẩn thì được chấm 2 điểm.
5. Thực hiện dưới 60% nội dung của tiêu chuẩn thì được chấm 1 điểm.
6. Không thực hiện thì chấm 0 điểm.

Điều 6. Xếp loại

1. Đạt chuẩn văn hóa tiêu biểu xuất sắc: Từ 85 điểm trở lên.
2. Đạt chuẩn văn hóa: Từ 70 đến 84 điểm.

3. Chưa đạt chuẩn văn hóa: Dưới 70 điểm.

Điều 7. Điều kiện được công nhận

1. Đối với "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa" phải thực hiện đạt các tiêu chuẩn tại Điều 4 Quy định này, trong đó tiêu chuẩn 01, 11 và 17 Khoản 1 phải đạt điểm tối đa.

2. Đối với "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa" phải thực hiện đạt các tiêu chuẩn tại Điều 4 Quy định này, trong đó tiêu chuẩn 18, 19 Khoản 2 phải đạt điểm tối đa.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng

Thực hiện theo Điều 8 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Xử lý vi phạm

Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL, ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp tỉnh chỉ đạo triển khai, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố triển khai Quy định này đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

3. Ban Chỉ đạo cấp huyện, thành phố căn cứ Quy định này hướng dẫn bình xét, kiểm tra cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của năm bình xét, tham mưu công nhận vào Quý I năm sau đối với một năm, công nhận lần đầu và công nhận lại đảm bảo thời hạn quy định.

4. Cơ quan quản lý nhà nước về Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này; hàng năm lập dự toán kinh phí triển khai, kiểm tra, đánh giá, in ấn và tổ chức trao Giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trong dự toán của đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

5. Liên đoàn Lao động các cấp hướng dẫn tổ chức Công đoàn các cấp và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa theo Quy định.

6. Các cơ quan thông tin tuyên truyền phối hợp với cơ quan chức năng và các địa phương tuyên truyền, phổ biến nội dung Quy định này trên hệ thống thông tin đại chúng; mở chuyên trang, chuyên mục để biểu dương những điển hình tiên tiến, phê phán những biểu hiện tiêu cực trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

7. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Quy định này đến các cán bộ, công chức, người lao động biết và thực hiện.

Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin); cấp tỉnh (qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. *✍*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh
